

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HSST

Ngày: 29-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam .

Ông Trần Văn Đoàn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Ông Bùi Văn Dũng– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoài T**, sinh ngày: 01/01/1990.

Nơi thường trú: 1238 Tổ D, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Nay là: 1238 Tổ 40, ấp M, xã N, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: khu phố L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Bùi Thị M; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tạm giam từ ngày 25/6/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Đình P, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp I, xã N, Tp ..

2/ Trần Văn T1, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh.

3/ Bùi Thị M, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 1238 Tổ D, ấp M, xã N, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 12 giờ ngày 08/6/2025, Lê Hoài T đến khu vực nghĩa trang L1 thuộc khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp H, xã C, tỉnh Tây Ninh) gặp 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, T đem ma túy về phòng trọ Số 03 “Nhà trọ Trần Văn T1” thuộc khu phố L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh) rồi lấy bộ dụng cụ ra và bỏ ma túy vào nỏ rồi đốt lên sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình P đi lại phòng trọ Số 03 hỏi T có ma túy cho P sử dụng kè, T đồng ý và chỉ tay về phía bộ D sử dụng trái phép chất ma túy để sát vách tường trong phòng trọ nên P đi vào phòng lấy bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy rồi dùng bật lửa đốt lên và sử dụng. Đến ngày 09/6/2025, P đi về nhà tại Ấp I, xã P, huyện N, Tp . (nay là xã N, Tp .) thì bị Công an xã P tiến hành kiểm tra, test nhanh, kết quả P dương tính với ma túy, loại Methamphetamine nên mời làm việc. Tại Cơ quan Công an, P thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T tại phòng trọ Số 03 “Nhà trọ Trần Văn T1” vào ngày 08/6/2025.

Ngày 10/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T2 phối hợp với Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là Công an xã C, tỉnh Tây Ninh) tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hoài T tại phòng trọ Số 03 “Nhà trọ Trần Văn T1”. Qua khám xét, lực lượng Công an tạm giữ: 03 nắp chai nhựa (đã qua sử dụng); 01 chai nhựa (đã qua sử dụng); 05 đoạn ống hút (đã qua sử dụng); 03 ống thủy tinh dính chất nghi là ma túy; 02 bật lửa; 01 điện thoại di động hiệu S A32, sim số: 0387.709.152. Sau đó, Công an mời T về làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số: 7985/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K Công an Thành phố T2 kết luận: Chất được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã được nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

H lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết sau phục vụ giám định. Hoàn trả gói mẫu vật được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

Ngày 10/6/2025, Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An tiến hành test nhanh đối với Lê Hoài T: Kết quả T dương tính với chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSKV7 ngày 01/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố Lê Hoài T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hoài T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với: 01 gói mẫu vật được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 03 nắp chai nhựa, đã qua sử dụng; 01 chai nhựa, đã qua sử dụng; 05 đoạn ống hút, đã qua sử dụng; 02 bật lửa, đã qua sử dụng. Do các vật dụng trên bị cáo dùng để sử dụng ma túy và xét thấy không có giá trị sử dụng và giá trị sử dụng không lớn, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, sim số: 0387.709.152 của bị cáo và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim của Nguyễn Đình P, do không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo và anh P.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoài T xảy ra ngày 08/6/2025 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[3] Vào khoảng 13 giờ ngày 08/6/2025, tại phòng trọ Số C “Nhà trọ Trần Văn T1” thuộc khu phố L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh), bị cáo T đã tổ chức cho Nguyễn Đình P sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể bị cáo T đã cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng và địa điểm để cho một mình P sử dụng trái phép chất ma túy một lần. Đến ngày 10/6/2025, Công an mời làm việc, T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy . . ., nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Với những nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với người phụ nữ theo bị cáo T khai là bán ma túy cho T vào ngày 08/6/2025 tại khu vực nghĩa trang L1, nhưng hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với ông Trần Văn T1, là chủ nhà trọ và bà Bùi Thị M, mẹ bị cáo là người thuê phòng trọ Số 03 “Nhà trọ Trần Văn T1” nhưng khi T sử dụng phòng trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì ông T1 và bà M không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với vai trò đồng phạm là có căn cứ. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình P, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 2471/CSMT, ngày 24/7/2025 chuyển Công an xã N, Tp . để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[9] Về tang vật thu giữ: 01 (một) gói mẫu vật được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 03 (ba) nắp chai nhựa; 01 (một) chai nhựa; 05 (năm) đoạn ống hút; 02 (hai) bật lửa, tất cả đã qua sử dụng. Đây là các vật dụng bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và xét thấy không có giá trị sử dụng và giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, sim số: 0387.709.152 của bị cáo và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim của Nguyễn Đình P, do không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo và anh P, là phù hợp.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hoài T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/6/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói mẫu vật được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 03 (ba) nắp chai nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa, đã qua sử dụng; 05 (năm) đoạn ống hút, đã qua sử dụng; 02 (hai) bật lửa, đã qua sử dụng

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSKV7, ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Tây Ninh; Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*
- *Công an tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh;*
- *THADS tỉnh Tây Ninh;*
- *Bị cáo; đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

NGUYỄN ĐỨC BẢO**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 8 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Trường Tam .

Ông Trần Văn Đoàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS, ngày 04/8/2025 đối với bị cáo: Lê Hoài Thanh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài Thanh phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Hoài Thanh 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/6/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói mẫu vật được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 03 (ba) nắp chai nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa, đã qua sử dụng; 05 (năm) đoạn ống hút, đã qua sử dụng; 02 (hai) bật lửa, đã qua sử dụng

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSKV7, ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

VÕ TRƯỜNG TAM – TRẦN VĂN ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC BẢO